

Khi làm ăn thua lỗ phải giải thể hoặc do 2/3 số xã viên muốn giải thể thì hợp tác xã họp đại hội xã viên để bàn bạc quyết định. Nếu giải thể, hợp tác xã phải thanh toán vốn, tài sản của hợp tác xã và của xã viên, thanh toán các hợp đồng kinh tế đã ký kết, và báo cáo với chính quyền địa phương đã cấp đăng ký trước đây để giải quyết thủ tục giải thể theo đúng pháp luật.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng
K.T. Chủ tịch
Phó Chủ tịch
VÔ VĂN KIẾT

NGHỊ ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 50-HĐBT ngày 24-5-1989 quy định chế độ nghĩa vụ phục vụ tại ngũ của hạ sĩ quan, chiến sĩ trong Lực lượng Công an nhân dân.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Căn cứ Luật nghĩa vụ quân sự ngày 30 tháng 12 năm 1981;

Căn cứ điều 16 Pháp lệnh về Lực lượng An ninh nhân dân Việt Nam ngày 2 tháng 11 năm 1987; điều 25 Pháp lệnh về Lực lượng Cảnh sát nhân dân Việt Nam ngày 28 tháng 1 năm 1989;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội là quyền và nghĩa vụ của công dân. Phục vụ tại ngũ trong

lực lượng Công an nhân dân là thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự tại ngũ của công dân.

Điều 2. — Hàng năm, theo kế hoạch đã được Hội đồng Bộ trưởng duyệt, Bộ Nội vụ được tuyển chọn thanh niên đã đăng ký nghĩa vụ quân sự có đủ các tiêu chuẩn do Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định để bổ sung vào lực lượng Công an nhân dân từ một đến hai lần, cùng thời gian với việc gọi nhập ngũ vào Quân đội nhân dân.

Điều 3. — Hội đồng nghĩa vụ quân sự các cấp có trách nhiệm giúp Ủy ban Nhân dân cấp mình tổ chức thực hiện việc gọi nhập ngũ vào lực lượng Công an nhân dân bảo đảm chỉ tiêu và tiêu chuẩn vào Công an nhân dân, theo kế hoạch của Hội đồng Bộ trưởng quy định.

Điều 4. — Công dân đến 17 tuổi có nguyện vọng phục vụ lâu dài trong lực lượng Công an nhân dân, có đủ tiêu chuẩn do Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định, khi được nhận vào học các trường Công an nhân dân thì được công nhận là đang phục vụ tại ngũ trong lực lượng Công an nhân dân, kể từ khi nhập học.

Điều 5. — Trong thời gian phục vụ tại ngũ, hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an nhân dân có nghĩa vụ và quyền lợi như đối với hạ sĩ quan, chiến sĩ Quân đội nhân dân phục vụ tại ngũ theo Luật Nghĩa vụ quân sự quy định.

Điều 6. — Thời hạn phục vụ tại ngũ của hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an nhân dân là 4 năm.

Khi cần thiết, Bộ trưởng Bộ Nội vụ được quyền kéo dài thời gian phục vụ tại ngũ của hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an nhân dân không quá 6 tháng so với quy định trên.

Việc tính thời điểm bắt đầu và kết thúc thời hạn phục vụ tại ngũ của hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an nhân dân do Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định.

Điều 7. — Hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an nhân dân đã hết hạn phục vụ tại ngũ có thể tình nguyện ở lại phục vụ trên hạn định một thời gian.

Chế độ phục vụ tại ngũ trên hạn định của hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an nhân dân do Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định.

Điều 8. — Hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an nhân dân phục vụ tại ngũ đủ thời hạn theo quy định trên đây được xuất ngũ và hưởng chế độ xuất ngũ như hạ sĩ quan, chiến sĩ Quân đội nhân dân.

Trong trường hợp không đủ điều kiện để tiếp tục phục vụ tại ngũ (sức khỏe yếu, gia đình khó khăn...) hạ sĩ quan, chiến sĩ có thể được xuất ngũ trước thời hạn.

Thủ tục xuất ngũ trước thời hạn do Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định.

Điều 9. — Hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an nhân dân xuất ngũ được chính quyền các cấp, thủ trưởng các cơ quan, xí nghiệp ưu tiên giải quyết trong việc tuyển sinh, tuyển dụng, sắp xếp việc làm như đối với quân nhân xuất ngũ.

Điều 10. — Hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an nhân dân xuất ngũ khi về nơi cư trú trong thời hạn 15 ngày phải đến Ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn và Ban chỉ huy quân sự huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh để đăng ký nghĩa vụ quân sự ngạch dự bị.

Điều 11. — Khi có lệnh tổng động viên hoặc lệnh động viên cục bộ, việc gọi nhập ngũ vào lực lượng Công an nhân dân theo các lệnh đó và những lần gọi tiếp được tiến hành theo quyết định của Hội đồng Bộ trưởng. Những hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an nhân dân đã xuất ngũ có thể được gọi nhập ngũ trở lại để phục vụ trong lực lượng Công an nhân dân hoặc lực lượng Quân đội nhân dân. Khi đó việc xuất ngũ của hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an nhân dân đã hết thời hạn phục vụ tại ngũ sẽ đình lại.

Khi có lệnh phục viên sau chiến tranh, việc cho hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an nhân dân xuất ngũ được tiến hành theo quyết định của Hội đồng Bộ trưởng và lệnh của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Điều 12. — Những hành vi vi phạm chế độ nghĩa vụ phục vụ tại ngũ trong lực lượng Công an nhân dân được quy định trong Nghị định này bị xử lý như đối với những hành vi vi phạm Luật Nghĩa vụ quân sự.

Điều 13. — Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Những quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ. Bộ trưởng Bộ Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn thi hành Nghị định này.

Điều 14. — Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng
Chủ tịch
ĐỖ MƯỜI

QUYẾT ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 51 - HĐBT ngày 25-5-1989 về việc tổ chức lại công tác tiếp nhận viện trợ của các tổ chức quốc tế.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Để việc tiếp nhận và quản lý viện trợ của các tổ chức quốc tế phù hợp với cơ chế quản lý mới,